

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 46/2024/DS-ST  
Ngày: 24/4/2024  
“*V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Pho.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Công Út.
2. Ông Trần Tấn Kiệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS, ngày 22/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-DS, ngày 08/4/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V(VPbank)**

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trụ sở chính: Số 89, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T; Chức vụ: Phó Giám đốc T tâm Quản lý nợ pháp lý.

Địa chỉ liên hệ: Lô A-30, Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông **Nguyễn Hoàng P** – Cán bộ xử lý nợ, theo Văn bản ủy quyền số 326 ngày 15/4/2021.

- *Bị đơn*: Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1958; Bà **Nguyễn Thị Mỹ Đ**, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Tổ 03, ấp Bãi Ót, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Ông P có đơn xin vắng mặt, ông T, bà Đ vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Vông Nguyễn Hoàng P trình bày và yêu cầu như sau:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần V(gọi tắt là ngân hàng) có cấp tín dụng cho vợ chồng ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị Mỹ Đ vay vốn với các điều khoản chi tiết như sau:

Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2003252296027 ngày 20/4/2020, số tiền vay: 277.900.000đ, thời gian vay 72 tháng, lãi suất thả nổi, vay mua xe ô tô.

Để đảm bảo khoản vay trên ông T, bà Đ thế chấp toàn bộ tài sản là xe ô tô tải nhãn hiệu TERACO, số loại TERA, biển kiểm soát 68C-123.16, số khung 174LJC000088; số máy: ZLQ433045225; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031677 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 20/4/2020 đứng tên Dương Văn T.

Tạm tính đến thời điểm hiện tại ông T, bà Đ đã T toán tổng số tiền là 24.933.262đ, trong đó nợ gốc: 15.440.864đ, nợ lãi: 9.492.398đ. Quá trình sử dụng vốn vay ông T, bà Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, để phát sinh nợ quá hạn kéo dài, vi phạm nghĩa vụ T toán. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà Đ T toán nợ vay, nhưng ông, bà nhiều lần trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tạm tính đến ngày xét xử 24/4/2024 ông T, bà Đ còn nợ ngân hàng theo hợp đồng trên như sau: Nợ gốc: 262.459.136đ, lãi trong hạn: 143.853.124đ, lãi quá hạn: 71.926.562đ, tổng số tiền: 478.238.821đ.

Vì vậy ngân hàng khởi kiện yêu cầu như sau:

1/ Ông T, bà Đ phải T toán cho ngân hàng 01 lần số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/4/2024 là 478.238.821đ, trong đó nợ gốc: 262.459.136đ, lãi trong hạn: 143.853.124đ, lãi quá hạn: 71.926.562đ.

Ngoài ra kể từ ngày 25/4/2024 ông T, bà Đ phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi T toán hết nợ vay cho ngân hàng.

2/ Trường hợp ông T, bà Đ không T toán hoặc T toán không đúng, đầy đủ nghĩa vụ với ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ nợ vay là xe ô tô tải nhãn hiệu TERACO, số loại TERA, biển kiểm soát 68C-123.16, số khung 174LJC000088; số máy: ZLQ433045225; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031677 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 20/4/2020 đứng tên Dương Văn T.

3/ Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ T toán nợ vay cho ngân hàng thì ông T, bà Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ T toán cho ngân hàng đến khi xong toàn bộ khoản nợ vay.

*- Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Mỹ Đ trình bày:*

Vào năm 2020, ông Dương Văn T có ý muốn mua xe ô tô thì bà Đ không đồng ý, bà Đ có hỏi thì ông T nói mua xe để chở đồ. Sau đó bà Đ không quan tâm, vì giữa bà với ông T tuy sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống không còn quan tâm với nhau. Thời gian sau ngân hàng có liên lạc yêu cầu bà Đ ký vào hồ sơ vay vốn, lúc đầu bà không đồng ý, phía ngân hàng yêu cầu bà ký để ông T lấy xe về vì ông T đã đặt cọc tiền xe. Vì vậy bà đã đồng ý ký tên vào hồ sơ vay của ngân hàng. Lúc ký tên bà không biết ông T vay số tiền bao nhiêu. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà và ông T phải trả nợ vay thì bà đồng ý để ngân hàng phát mãi tài sản là chiếc xe ô tô mà ông T đã thế chấp vay ngân hàng.

Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Dương Văn T. Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt nhiều lần không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vụ án còn để quá hạn so với quy định nên cần khắc phục trong thời gian tới. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông T, bà Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị Mỹ Đ có nơi cư trú tại ấp Bãi Ót, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị Mỹ Đ vắng mặt nhiều lần không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ kiện: Xét về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (24/4/2024) là 478.238.821đ, trong đó số tiền gốc nợ gốc: 262.459.136đ, lãi trong hạn: 143.853.124đ, lãi quá hạn: 71.926.562đ. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định, ngày 20/4/2020 ông T, bà Đ có ký Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2003252296027 và ngân hàng đã giải ngân cho ông T, bà Đ vay số tiền 277.900.000đ.

Trong quá trình sử dụng số tiền vay ông T, bà Đ đã nhiều lần vi phạm hợp đồng không T toán đúng hạn cho ngân hàng, tính đến nay ông T, bà Đ chỉ T toán cho ngân hàng được số tiền 24.933.262đ, trong đó nợ gốc: 15.440.864đ, nợ lãi: 9.492.398đ, sau đó thì ngưng. Do bị đơn không T toán đầy đủ cho ngân hàng là đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng tín dụng, buộc bị đơn phải trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông T, bà Đ bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải trả. Trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 288, 317, 318, 323, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### 1. Tuyên xử:

- Buộc ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ Đ phải liên đới T toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Vtông số tiền là 478.238.821 đồng, trong đó nợ gốc: 262.459.136 đồng, lãi trong hạn: 143.853.124 đồng, lãi quá hạn: 71.926.562 đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ Đ không T toán nợ gốc, lãi theo quyết định của bản án nêu trên, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2003252296027 ngày 20/4/2020, được T tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận biện pháp đăng ký bảo đảm, hợp đồng ngày 20/4/2020 là 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TERACO, số loại TERA, biển kiểm soát 68C-123.16, số khung 174LJC000088; số máy: ZLQ433045225; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031677 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 20/4/2020 đứng tên Dương Văn T.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp nếu còn thừa thì trả lại cho Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ Đ. Nếu tài sản phát mãi không đủ để trả nợ thì ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ Đ phải có nghĩa vụ tiếp tục T toán hết số nợ cho Ngân hàng cho đến khi T toán xong toàn bộ khoản nợ.

#### 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ Đ phải chịu số tiền án phí là 23.911.941 đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.193.239 đồng theo lai thu số 0009171 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông T, bà Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND tænh Kieân Giang;
- VKSND tænh Kieân Giang;
- VKSND huyeân Kieân Lồông;
- Chi cục THADS huyeân Kieân Lồông;
- Nhồõng ngồõøi TGTT;
- Lồu taáp àun, hoà sô;

**TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XỒÙ SỒ**  
**THAẢM**  
**THAẢM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÂN**  
**TOØA**